TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NGHĨA HƯNG** **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2024/HS-ST
Ngày: 12 - 06 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGHĨA HƯNG TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Chủng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đàm Văn Kiều.

2. Bà Dương Thị Vui.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thu Hiền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Hưng, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Hưng, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa: Bà Hồ Thị Hồng Gấm - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Hưng, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 32/2024/TLST-HS ngày 06 tháng 5 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 34/2024/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 5 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Đỗ Ngọc N**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh năm: 2001 tại Nam Định; Nơi cư trú: Xóm H, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 09/12; Con ông: Đỗ Văn Đ, sinh năm 1976 và bà Tạ Thị D, sinh năm 1979, hiện đang làm ruộng tại Xóm H, xã N; V. Con: Chưa có.

- Tiền án:

+ Ngày 15/8/2018, bị Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định xử phạt 39 tháng tù về tội Giữ người trái pháp luật và Cướp tài sản. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 17/9/2020; án phí hình sự sơ thẩm đã nộp ngày 17/01/2019.

+ Ngày 08/7/2021, bị Tòa án nhân dân huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định xử phạt 24 tháng tù về tội Cố ý làm hư hỏng tài sản. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 18/12/2022; án phí hình sự sơ thẩm đã nộp tháng 10 năm 2021.

- Tiền sự: Không.

- Nhân thân: Ngày 03/02/2021, bị Công an huyện T, tỉnh Nam Định xử phạt vi phạm hành chính, phạt tiền 3 triệu đồng về hành vi xâm hại sức khỏe người khác.

- Bị cáo Đỗ Ngọc N bị bắt quả tang, tạm giữ từ ngày 27/3/2024, đến ngày 05/4/2024 chuyển tạm giam. Hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện N.

2. Họ và tên: **Đàm Văn P**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh năm: 1991 tại Nam Định; Nơi cư trú: Xóm A, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 11/12; Con ông: Đàm Văn T và bà Vũ Thị T1, cả hai đều sinh năm 1956, đang làm ruộng tại Xóm A, xã N; V: Vũ Thị N1, sinh năm 1999, hiện lao động tự do tại Xóm A, xã N. Bị cáo có 02 con, lớn sinh năm 2018, nhỏ sinh năm 2020.

- Tiền án, tiền sự: Không.

- Bị cáo Đàm Văn P đầu thú, tạm giữ từ ngày 27/3/2024 đến ngày 04/4/2024, áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 05/4/2024 cho đến nay.

3. Họ và tên: **Ngô Văn C**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh năm: 1994 tại Nam Định; Nơi cư trú: Thôn L, xã T, huyện T, tỉnh Nam Định; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông Ngô Văn L, sinh năm 1969 và bà Hoàng Thị L1, sinh năm 1976, hiện cả hai đang làm ruộng tại xã T, huyện T, tỉnh Nam Định; Vợ: Hoàng Thị N2, sinh năm 1998, giáo viên Trường tiểu học xã N. Bị cáo có 02 con, lớn sinh năm 2021, nhỏ sinh năm 2022.

- Tiền án, tiền sự: Không.

- Bị cáo Ngô Văn C bị bắt quả tang, tạm giữ từ ngày 27/3/2024 đến ngày 04/4/2024, áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú từ 05/04/2024 cho đến nay.

4. Họ và tên: **Cao Trường G**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh năm: 1990 tại Nam Định; Nơi cư trú: Thôn C N, xã T, huyện T, tỉnh Nam Định; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông Cao Văn N3, sinh năm 1950, đã chết và bà Tống Thị H, sinh năm 1953, hiện đang làm ruộng tại Thôn C N, xã T; V: Vũ Thị H1, sinh năm 1992, hiện lao động tự do tại Thôn C N, xã T. Bị cáo có 03 con, lớn nhất sinh năm 2013, nhỏ nhất sinh năm 2020.

- Tiền án, tiền sự: Không.

- Bị cáo Cao Trường G đầu thú, tạm giữ từ ngày 27/3/2024 đến ngày 04/4/2024, áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 05/4/2024 cho đến nay.

5. Họ và tên: **Nguyễn Văn H2**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh năm: 1989 tại Nam Định; Nơi cư trú: Thôn H, xã T, huyện T, tỉnh Nam Định; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông Nguyễn Văn C1, sinh năm 1949, hiện làm ruộng tại xã T, huyện T và bà Mai Thị L2, sinh năm 1954, đã chết; Vợ: Lưu Thị Ánh N4, sinh năm 1991, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh N. Bị cáo có 01 con, sinh năm 2015.

- Tiền án, tiền sự: Không.

- Bị cáo Nguyễn Văn H2 đầu thú, ngày 04/4/2024 áp dụng biện pháp C2 đi khỏi nơi cư trú cho đến nay.

6. Họ và tên: **Phạm Văn K**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh năm: 2005 tại Nam Định; Nơi cư trú: Tổ dân phố B, thị trấn L, huyện N, tỉnh Nam Định; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Con ông Phạm Văn Đ1 và bà Bùi Thị X; cả hai đều sinh năm 1974, hiện lao động tự do tại thị trấn L; Vợ, con: Chưa có.

- Tiền án: Không.

- Tiền sự: Không.

- Nhân thân: Ngày 24/3/2023, bị Tòa án nhân dân huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định xử phạt 18 tháng tù về tội Gây rối trật tự công cộng nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 03 năm.

Ngày 28/11/2023, Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện T khởi tố bị can về tội Gây rối trật tự công cộng theo điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật hình sự.

- Bị cáo Phạm Văn K bị bắt quả tang, tạm giữ từ ngày 27/3/2024, đến ngày 05/4/2024 chuyển tạm giam. Hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện N.

** Người làm chứng:*

1. Anh Phạm Sơn N5, sinh năm 1999;

2. Anh Đoàn Văn D1, sinh năm 2001;

* Người chứng kiến:

Ông Trần Đức T2, sinh năm 1949;

Tại phiên tòa có mặt các bị cáo, vắng mặt người làm chứng và người chứng kiến.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Tối ngày 26 tháng 3 năm 2024, Đỗ Ngọc N và Phạm Văn K đến quán sửa xe của Đàm Văn P ở Xóm A, xã N chơi. Tại đây, N rủ P đánh

bạc và dặn "nếu có ai chơi thì dẫn đến nhà trọ của em", P đồng ý và sử dụng điện thoại gọi rủ Ngô Văn C và Cao Trường G đến để đánh bạc. C và G đồng ý. Lúc này, tại quán sửa xe của P có Nguyễn Văn H2, P rủ H2 đánh bạc, H2 đồng ý. P gọi điện thông báo cho N và cùng C, G, H2 đi bộ đến nhà trọ của N ở Xóm A, xã N (gần quán của P). Khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày, N về mở cửa nhà trọ và đưa bộ bài 52 quân rồi bảo mọi người lên gác xép đánh bạc. N, G, H2, P và C đánh bạc bằng hình thức chơi "Liêng" thắng thua bằng tiền. Luật chơi như sau: Mỗi người chơi góp 20.000 đồng vào giữa gọi là "góp gà". Sau đó, chia cho mỗi người ba quân bài từ bộ bài tú lơ khơ 52 quân, số bài còn lại bỏ vào giữa. Người chia bài là người thắng ván trước, được quyền đánh trước, rồi lần lượt theo vòng từ phải qua trái. Mỗi lần đánh thấp nhất là 20.000 đồng, cao nhất là 500.000 đồng gọi là "tố". Những người chơi kế tiếp có thể tố bằng hoặc cao hơn hoặc úp bài không tham gia, đến khi không ai tố thêm thì hạ bài tính thắng thua. Bài cao nhất là "sáp" có 3 quân bài giống nhau khác chất, lớn nhất là AAA, nhỏ nhất 222; tiếp theo là "liêng" có 3 quân liên tiếp nhau, lớn nhất là QKA, nhỏ nhất là A23; tiếp đến là "ảnh" có 3 quân bài đều là hình người, không phải liêng hay sáp; sau cùng là tính điểm (cộng 3 quân bài tính điểm), cao nhất là 9 điểm, nhỏ nhất là 0 điểm, trong đó quân hình và quân 10 tính là 0 điểm. Nếu nhiều người có "liêng", "ảnh" hoặc điểm giống nhau thì tính theo chất từ cao xuống thấp là rô, cơ, nhép, bích. Người thắng sẽ được hết số tiền "gà" và số tiền người chơi đã tố ra. Khoảng 22 giờ cùng ngày Phạm Văn K; Phạm Sơn N5, sinh năm 1999, ở Xóm H, xã N, huyện N và Đoàn Văn D1, sinh năm 2001, ở Thôn C, xã T, huyện T đến nhà trọ ngồi xem đánh bạc. Quá trình đánh bạc, Đỗ Ngọc N nói: "bài đen, không có nước" thì K bảo "để em xem" rồi K trao đổi, lên bài cho N khoảng 30 phút. Khi N đi vệ sinh, K đã thay N để đánh bạc giúp và sử dụng tiền của N để góp gà được 3 ván thì N quay lại, sau đó K trả lại cho N và ngồi sang bên cạnh tiếp tục tư vấn để đánh bạc. Còn Phạm Sơn N5 và Đoàn Văn D1 ngồi xem đánh bạc. Khoảng 23 giờ cùng ngày thì P về và đến khoảng 01 giờ 45 phút, ngày 27 tháng 3 năm 2024, G và H2 về; còn lại N5, C và K tiếp tục đang ngồi đánh bạc thì bị Công an xã N, huyện N bắt quả tang. Thu trên chiếu bạc 01 bộ tú lơ khơ 52 quân; 01 điện thoại Nokia 105, vỏ màu đen, lắp sim số 0372.405.243 của Đỗ Ngọc N; 01 điện thoại Iphone, vỏ màu vàng, lắp sim số 0944.439.431 của Ngô Văn C và số tiền 7.100.000 đồng. Trong đó, Đỗ Ngọc N 1.080.000 đồng; Ngô Văn C 4.620.000 đồng; Phạm Văn K 1.400.000 đồng. Sáng ngày 27 tháng 3 năm 2024, Nguyễn Văn H2, Đàm Văn P và Cao Trường G đến Công an huyện N đầu thú. G tự nguyện giao nộp số tiền 3 triệu đồng; 01 điện thoại Redmi 12, vỏ màu đen, lắp sim số 0397.853.390. P tự nguyện giao nộp số tiền 870.000 đồng, 01 điện thoại Redmi Note 12Pro, vỏ màu xanh, lắp sim số 0372.396.136 liên quan đến hành vi đánh bạc.

Quá trình điều tra, các bị cáo Đỗ Ngọc N, Phạm Văn K, Ngô Văn C, Nguyễn Văn H2, Cao Trường G, Đàm Văn P thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo Nguyễn Văn H2, Cao Trường G, Đàm Văn P, Ngô Văn C phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Bị cáo Nguyễn Văn H2 có mẹ đẻ được Nhà nước tặng Huy chương chiến sỹ giải phóng.

Bản cáo trạng số 36/CT-VKS-NH ngày 06 tháng 5 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Hưng đã truy tố bị cáo Đỗ Ngọc N về tội "Đánh bạc" quy định tại điểm d khoản 2 Điều 321 BLHS, các bị cáo Phạm Văn K, Ngô Văn C, Nguyễn Văn H2, Cao Trường G, Đàm Văn P về tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự. Tại phiên toà hôm nay đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Hưng sau khi phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội mà các bị cáo đã thực hiện, nguyên nhân, điều kiện phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đã thay đổi một phần quyết định truy tố bị cáo Phạm Văn K, cụ thể không áp dụng tình tiết tăng nặng là tái phạm đối với Phạm Văn K.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm d khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 BLHS đối với bị cáo Đỗ Ngọc N; áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 58 BLHS đối với các bị cáo Đàm Văn P, Ngô Văn C, Cao Trường G, Nguyễn Văn H2 và Phạm Văn K; đối với Đàm Văn P, Ngô Văn C, Cao Trường G, Nguyễn Văn H2 áp dụng thêm điểm i khoản 1 Điều 51, Điều 65 BLHS; đối với Đàm Văn P, Cao Trường G và Nguyễn Văn H2 áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 BLHS. Xử phạt:

- Đỗ Văn N6 từ 03 năm đến 03 năm 03 tháng tù;
- Đàm Văn P từ 18 tháng đến 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 36 tháng đến 48 tháng;
- Ngô Văn C từ 12 tháng đến 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 24 tháng đến 36 tháng;
- Cao Trường G từ 09 tháng đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 18 tháng đến 24 tháng;
- Nguyễn Văn H2 từ 09 tháng đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 18 tháng đến 24 tháng;
- Phạm Văn K từ 09 tháng đến 12 tháng tù, tổng hợp với hình phạt 18 tháng tù của bản án số 15/2023/HS-ST ngày 24/03/2023 của Toà án nhân dân huyện Trực Ninh, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án;

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo. Đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự để xử lý vật chứng; Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 6, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội để buộc bị cáo phải nộp án phí theo quy định.

Tại phiên toà hôm nay qua xét hỏi và tranh luận các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng đã nêu. Các bị cáo nói lời sau cùng: Thừa nhận hành vi của mình là vi phạm pháp luật và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với các tài liệu đã được xác lập có trong hồ sơ vụ án cũng như bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Hưng đã truy tố các bị cáo ra trước phiên tòa. Như vậy đã có đủ cơ sở xác định: Khoảng từ 21 giờ 30 phút, ngày 26 tháng 3 năm 2024 đến 02 giờ ngày 27 tháng 3 năm 2024, tại nhà trọ của Đỗ Ngọc N, ở Xóm A, N, N, Nam Định: Đỗ Ngọc N khởi xướng, chuẩn bị bài, rủ Đàm Văn P đánh bạc. P rủ Ngô Văn C, Cao Trường G và Nguyễn Văn H2 và cùng với Đỗ Ngọc N, Phạm Văn K đánh bạc bằng hình thức đánh "Liêng" ăn tiền. Tổng số tiền các đối tượng sử dụng đánh bạc là 9.570.000 đồng.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự, trị an, an toàn xã hội, Nhà nước nghiêm cấm mọi hoạt động đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền. Bộ luật Hình sự quy định về tội đánh bạc nhằm bảo vệ trật tự xã hội. Các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi đánh bạc là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Việc đưa các bị cáo ra xét xử công khai, xử lý nghiêm là cần thiết nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo thành công dân tốt cũng như đấu tranh phòng ngừa chung.

[3] Về vai trò của các bị cáo: Trong vụ án này, Đỗ Ngọc N là người có vai trò đứng đầu, rủ rê, khởi xướng hành vi đánh bạc. Tiếp đến là những đối tượng khác tuỳ thuộc vào số lượng tiền và thời gian tham gia chơi.

[4] Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thì thấy: Bị cáo Đỗ Ngọc N và Phạm Văn K là người có nhân thân xấu. Các bị cáo Đàm Văn P, Ngô Văn C, Cao Trường G và Nguyễn Văn H2 là người có nhân thân tốt.

[4.1] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Đối với bị cáo Phạm Văn K ngày 24/03/2023 bị Toà án nhân dân huyện Trực Ninh xử 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 36 tháng về tội gây rối trật tự công cộng, tại thời điểm phạm tội năm 2023 bị cáo K chưa đủ 18 tuổi, nên theo quy định tại khoản 1 Điều 107 Bộ Luật Hình Sự, bản án số 15/2023/HS-ST ngày 24/03/2023 của Toà án nhân dân huyện Trực Ninh không xác định là tiền án đối với Phạm Văn K.

[4.2] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Các bị cáo trong quá trình điều tra đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS.

- Các bị cáo Đàm Văn P, Ngô Văn C, Cao Trường G và Nguyễn Văn H2 phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- Các bị cáo Nguyễn Văn H2, Đàm Văn P và Cao Trường G đã đến Công an huyện N đầu thú; bị cáo Nguyễn Văn H2 có mẹ đẻ được Nhà nước tặng Huy chương chiến sỹ giải phóng nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS.

Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy:

Đối với bị cáo Đỗ Ngọc N và Phạm Văn K: Cần đưa các bị cáo đi cải tạo tại cơ sở tập trung của Nhà nước để giáo dục, cải tạo các bị cáo trở thành công dân có ích.

Bị cáo Phạm Văn K đang phải chấp hành Bản án số 15/2023/HS-ST ngày 24/03/2024 của TAND huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định tuyên phạt bị cáo 18 (mười tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 36 (ba mươi sáu) tháng. Vì vậy áp dụng Điều 56 BLHS để tổng hợp hình phạt đối với bị cáo khi quyết định hình phạt.

Đối với các bị cáo Đàm Văn P, Ngô Văn C, Cao Trường G và Nguyễn Văn H2: không cần đưa các bị cáo đi giáo dục cải tạo tại các cơ sở tập trung mà để các bị cáo cải tạo tại địa phương cũng đủ sức răn đe và giáo dục các bị cáo trở thành người có ích cho gia đình và xã hội.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét các bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, không sở hữu tài sản có giá trị nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[6] Về vật chứng của vụ án:

- Số tiền các đối tượng sử dụng đánh bạc là 9.570.000 đồng trong đó: Đỗ Ngọc N 1.080.000 đồng; Ngô Văn C 4.620.000 đồng; Cao Trường G 3.000.000 đồng; Đàm Văn P 870.000 đồng cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- Đối với số tiền 1.400.000 đồng tạm giữ của Phạm Văn K, qua điều tra xác định K không sử dụng để đánh bạc nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N đã trả lại cho Phạm Văn K là phù hợp.

- Đối với 01 điện thoại Nokia 105, vỏ màu đen, lắp sim số 0372.405.243 của Đỗ Ngọc N; 01 điện thoại Iphone, vỏ màu vàng, lắp sim số 0944.439.431 của Ngô Văn C; 01 điện thoại Redmi 12, vỏ màu đen, lắp sim số 0397.853.390 của Cao Trường G; 01 điện thoại Redmi Note 12Pro, vỏ màu xanh, lắp sim số 0372.396.136 của Đàm Văn P là phương tiện liên quan đến hành vi phạm tội cần tịch thu hoá giá sung quỹ Nhà nước.

- Đối với 01 bộ tú lơ khơ 52 quân đã thu giữ cần tịch thu tiêu hủy.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo Đỗ Ngọc N, Đàm Văn P, Ngô Văn C, Cao Trường G, Nguyễn Văn H2, Phạm Văn K phải chịu án phí theo quy định tại Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 6, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[9] Xét đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Hưng là phù hợp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 321; Điều 17; Điều 58; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 47 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Đỗ Ngọc N;

Căn cứ khoản 1 Điều 321; Điều 17; Điều 58; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 47 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Đàm Văn P, Ngô Văn C, Cao Trường G, Nguyễn Văn H2, Phạm Văn K;

Căn cứ các Điều 106, 135, 136, 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ Điều 6, Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Đối với bị cáo Đàm Văn P, Ngô Văn C, Cao Trường G, Nguyễn Văn H2 áp dụng thêm điểm i khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự;

Đối với bị cáo Đàm Văn P, Cao Trường G, Nguyễn Văn H2 áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự;

Đối với bị cáo Phạm Văn K áp dụng thêm Điều 56 Bộ luật hình sự;

1. Tuyên bố các bị cáo Đỗ Ngọc N, Đàm Văn P, Ngô Văn C, Cao Trường G, Nguyễn Văn H2, Phạm Văn K phạm tội "Đánh bạc".

1.1 Xử phạt bị cáo Đỗ Ngọc N 03 (ba) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 27/3/2024.

1.2 Xử phạt bị cáo Đàm Văn P 18 (mười tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 36 (ba mươi sáu) tháng kể từ ngày tuyên án 12/06/2024.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 27/3/2024 đến ngày 04/4/2024.

1.3. Xử phạt bị cáo Ngô Văn C 12 (mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 (hai mươi bốn) tháng kể từ ngày tuyên án 12/06/2024. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 27/3/2024 đến ngày 04/4/2024.

1.4 Xử phạt bị cáo Cao Trường G 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 (mười tám) tháng kể từ ngày tuyên án 12/06/2024. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 27/3/2024 đến ngày 04/4/2024

1.5 Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H2 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 (mười tám) tháng kể từ ngày tuyên án 12/06/2024.

Giao bị cáo Đàm Văn P cho UBND xã N, huyện N giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo Cao Trường G cho UBND xã T, huyện T giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo Ngô Văn C và bị cáo Nguyễn Văn H2 cho UBND xã T, huyện T giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật Thi hành án Hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

1.6 Xử phạt bị cáo Phạm Văn K 09 (chín) tháng tù. Tổng hợp hình phạt với Bản án hình sự sơ thẩm số 15/2023/HS-ST ngày 24/03/2023 của TAND huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định tuyên phạt bị cáo 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Buộc bị cáo Phạm Văn K phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án là 27 (hai mươi bảy) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 27/3/2024.

2. Về xử lý vật chứng

- Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 9.570.000 đồng (Chín triệu năm trăm bảy mươi nghìn) đồng là tiền các đối tượng sử dụng đánh bạc.

- Tịch thu sung quỹ nhà nước 04 điện thoại di động (01 điện thoại Nokia 105, vỏ màu đen, lắp sim số 0372.405.243; 01 điện thoại Iphone, vỏ màu vàng, lắp sim số 0944.439.431; 01 điện thoại Redmi 12, vỏ màu đen, lắp sim số 0397.853.390; 01 điện thoại Redmi Note 12Pro, vỏ màu xanh, lắp sim số 0372.396.136).

- Tịch thu tiêu huỷ 01 bộ tú lơ khơ 52 quân.

Chi tiết vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 07/5/2024 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện N với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nghĩa Hưng.

Toàn bộ vật chứng của vụ án đang được quản lý tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nghĩa Hưng theo Biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 07 tháng 5 năm

2024 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện N với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nghĩa Hưng.

3. Về án phí: Buộc các bị cáo Đỗ Ngọc N, Đàm Văn P, Ngô Văn C, Cao Trường G, Nguyễn Văn H2, Phạm Văn K mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Án xử công khai có mặt các bị cáo. Báo cho người có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án và người được thi hành án có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(Đã ký)

Phạm Văn Chủng

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện N;
- UBND xã N, TT L huyện Nghĩa Hưng;
- UBND các xã T, T huyện Trực Ninh.
- Cơ quan Thi hành án;
- Thi hành án Hình sự;
- Án văn, lưu hồ sơ.